

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA ĐÀN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2020/HNGĐ – ST**  
Ngày 28 tháng 9 năm 2020  
V/v “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Anh Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Thế Phương.  
Ông Hồ Trung Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2020/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc ly hôn, giải quyết việc nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Hà Văn Ph – sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm Trung Ph (Đồng C), xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An.  
(Có mặt).

**2. Bị đơn:** Chị Trương Thị K – sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm Trung Ph (Đồng C), xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An.  
(Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn ly hôn, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Hà Văn Ph trình bày:* Anh Ph và chị Trương Thị K có đăng ký kết hôn vào ngày 08/10/2009 tại UBND xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về sinh sống tại xóm Trung

Ph, xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống của anh chị vẫn hạnh phúc bình thường như bao gia đình khác, không có mâu thuẫn gì đáng kể, chung sống với nhau được ba năm thì do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị K bỏ nhà ra đi. Sau đó anh Ph và gia đình đã đi tìm kiếm chị K nhưng không tìm thấy. Anh Ph đã đăng tin thông báo tìm kiếm chị K trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có kết quả gì. Qua bao nhiêu năm tìm kiếm chị K nhưng vẫn không có tin tức gì của chị K nên anh Ph yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trương Thị K mất tích. Thấy yêu cầu của anh Ph là phù hợp với quy định của pháp luật nên ngày 27 tháng 7 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã tuyên bố chị Trương Thị K mất tích. Do chị K bỏ đi đã lâu, nay anh Ph làm đơn xin ly hôn với chị K.

Về con chung: Anh Hà Văn Ph và chị Trương Thị K có một con chung là Hà Anh V, sinh ngày 30/11/2010. Ly hôn thì anh Ph có nguyện vọng được nuôi con chung vì từ khi chị K bỏ đi cho tới nay anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu.

Về tài sản chung: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục, trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật .

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Hà Văn Ph là cho ly hôn với chị Trương Thị K; Về con chung: đề nghị giao con chung cho anh Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đã thành niên, có khả năng lao động hoặc tài sản để tự nuôi mình. Về tài sản anh Ph không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 – Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của anh Hà Văn Ph.

2. Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị K đã bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn tuyên bố mất tích theo quyết định số 04/2020/QĐ – DSST ngày 27/7/2020 nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị Kiều.

3. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn Ph và chị Trương Thị K có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vẫn hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Tuy nhiên chị K tự ý bỏ nhà đi từ tháng 10 năm 2012 đến nay không có tin tức gì. Anh Ph đã đi tìm kiếm nhiều nơi và đã tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có kết quả gì nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trương Thị K mất tích. Xét yêu cầu của anh là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Tòa án đã chấp nhận yêu cầu của anh là tuyên bố chị Trương Thị K mất tích vào ngày 27 tháng 7 năm 2020. Nay anh Ph yêu cầu được ly hôn với chị Kiều, xét yêu cầu của anh Phương là có cơ sở nên cần chấp nhận cho anh Hà Văn Ph được ly hôn với chị Trương Thị K.

4. Về quan hệ con chung: Anh Hà Văn Ph và chị Trương Thị K có một con chung là Hà Anh V, sinh ngày 30/11/2010. Từ ngày chị K bỏ đi thì cháu V ở cùng với anh Ph và hiện nay anh Ph cũng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu. Cháu V cũng có đơn trình bày nguyện vọng là được ở cùng với anh Ph vì thời gian mẹ bỏ đi thì bố đã chăm sóc cháu rất tốt. Mặt khác hiện nay chị K đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên cần phải giao con chung cho anh Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Về quan hệ tài sản: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Anh Hà Văn Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và điều 228– Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 71, 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét:

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của anh Hà Văn Ph là được ly hôn với chị Trương Thị K.

*2. Về nuôi con chung:* Giao con chung Hà Anh V, sinh ngày 30/11/2010 cho anh Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc con chung

đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Kvì anh Ph không yêu cầu. Chị K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Về chia tài sản, nợ chung:** Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Anh Hà Văn Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Ph đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0003531 ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
  - VKSND huyện Nghĩa Đàn;
  - VKSND tỉnh Nghệ An;
  - Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
  - TAND tỉnh Nghệ An;
  - UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn
- (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Anh Xuân**